

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KÍ

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

TĐK : 6  
CK : 02

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105040

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: MH110504001

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa

Giám thị 3: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_
























Ngày thi: 23/07/2024

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Anh	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110130020	Mai Ngọc Quỳnh	Anh	07/11/2003					C23TA	
2	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	02/10/2003					C24TA	
3	2210130008	Nguyễn Thị Phương	Anh	20/10/2004					C24TA	
4	2210130013	Lương Y	Bình	14/03/2004					C24TA	
5	2210130026	Đặng Nguyễn Kim	Hằng	27/06/2004					C24TA	
6	2210130020	Trần Thị Ngọc	Hân	07/10/2003					C24TA	
7	2210130029	Võ Thị Thanh	Hậu	17/05/2004					C24TA	
8	2210130035	Hồ Minh	Hên	11/04/2004					C24TA	
9	2210130030	Đỗ Thị Diệu	Linh	25/10/2004					C24TA	
10	2210130023	Cao Thành	Long	28/10/2004					C24TA	
11	2210130031	Trần Thị Kim	Ngân	21/10/2004					C24TA	
12	2210130028	Lưu Hồng	Ngọc	07/06/2003					C24TA	
13	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	19/11/2003					C24TA	
14	2210130011	Phạm Thị Xuân	Nhi	30/05/2004					C24TA	
15	2210130016	Nguyễn Anh	Phát	26/02/2004					C24TA	
16	2210130002	Phan Ngọc	Quyên	17/11/2003					C24TA	
17	2210130021	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	16/11/2004					C24TA	
18	2210130025	Dương Minh	Thái	17/05/2004					C24TA	
19	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương	Thư	17/04/2004					C24TA	
20	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	01/04/2004					C24TA	
21	2210130007	Nguyễn Huyền	Trân	09/05/2004					C24TA	
22	2210130004	Võ Ngọc Phương	Vy	19/04/2003					C24TA	
23	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	27/11/2004					C24TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

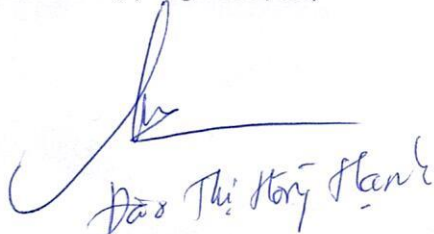
Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 23 / 23 .

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày 30 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

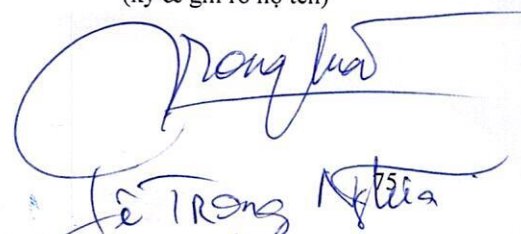
(ký & ghi rõ họ tên)

  
Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày 25 tháng 7 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Lê Trọng Nghĩa



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ  
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**


Học kỳ: 3 - Năm học 2023-2024


Môn học: English Skills in Business 2

Mã bài thi: 42DVOC

Thời gian thi: 23/07/2024 09:30:00




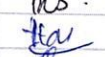





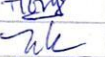









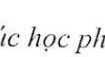
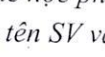
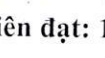

Thời gian kết thúc: 23/07/2024 10:30:00

Giám thị 1: Cao Thị Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh Ký tên: 

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110130020	Mai Ngọc Quỳnh Anh	07/11/2003		7	Bảy	C23TA	
2	2210130008	Nguyễn Thị Phương Anh	20/10/2004		1.8	Một, tám	C24TA	
3	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân An	02/10/2003		2.8	Hai, tám	C24TA	
4	2210130013	Lương Y Bình	14/03/2004		5.4	Năm, bốn	C24TA	
5	2210130020	Trần Thị Ngọc Hân	07/10/2003		3.2	Ba, hai	C24TA	
6	2210130026	Đặng Nguyễn Kim Hằng	27/06/2004		4	Bốn	C24TA	
7	2210130029	Võ Thị Thanh Hậu	17/05/2004		2	Hai	C24TA	
8	2210130035	Hồ Minh Hên	11/04/2004		4.2	Bốn, hai	C24TA	
9	2210130030	Đỗ Thị Diệu Linh	25/10/2004		3.2	Ba, hai	C24TA	
10	2210130023	Cao Thành Long	28/10/2004		4.6	Bốn, sáu	C24TA	
11	2210130031	Trần Thị Kim Ngân	21/10/2004		2.8	Hai, tám	C24TA	
12	2210130028	Lưu Hồng Ngọc	07/06/2003		3.2	Ba, hai	C24TA	
13	2210130001	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	19/11/2003		5.2	Năm, hai	C24TA	
14	2210130011	Phạm Thị Xuân Nhi	30/05/2004		3.8	Ba, tám	C24TA	
15	2210130016	Nguyễn Anh Phát	26/02/2004		6.4	Sáu, bốn	C24TA	
16	2210130002	Phan Ngọc Quyên	17/11/2003		4.4	Bốn, bốn	C24TA	
17	2210130021	Nguyễn Thị Thanh Tâm	16/11/2004		6.8	Sáu, tám	C24TA	
18	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004		2.6	Hai, sáu	C24TA	
19	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương Thư	17/04/2004		5.6	Năm, sáu	C24TA	
20	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/04/2004		6.2	Sáu, hai	C24TA	
21	2210130007	Nguyễn Huyền Trân	09/05/2004		3	Ba	C24TA	
22	2210130004	Võ Ngọc Phương Vy	19/04/2003		4	Bốn	C24TA	
23	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi Yên	27/11/2004		3.2	Ba, hai	C24TA	

**Lưu ý:**

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 23

Số sinh viên đạt: 12

Ngày 30 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG


(ký & ghi rõ họ tên)

  
Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày 28 tháng 7 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Trần Trọng Nghĩa





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105040

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110504001 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa - (04123)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 27/5/24 Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: Lê Trọng Nghĩa Ký tên: Trọng Nghĩa

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210130008	Nguyễn Thị Phương Anh	20/10/2004		7.0	Bảy	C24TA	
2	2210130013	Lương Y Bình	14/03/2004		8.0	Tám	C24TA	
3	2210130026	Đặng Nguyễn Kim Hằng	27/06/2004		6.0	Sáu	C24TA	
4	2210130020	Trần Thị Ngọc Hân	07/10/2003		3.5	Tám.năm	C24TA	
5	2210130029	Võ Thị Thanh Hậu	17/05/2004		3.0	Tám	C24TA	
6	2210130035	Hồ Minh Hên	11/04/2004		7.0	Bảy	C24TA	
7	2210130030	Đỗ Thị Diệu Linh	25/10/2004		7.5	Bảy.năm	C24TA	
8	2210130023	Cao Thành Long	28/10/2004		5.5	Năm.năm	C24TA	
9	2210130031	Trần Thị Kim Ngân	21/10/2004		6.0	Sáu	C24TA	
10	2210130028	Lưu Hồng Ngọc	07/06/2003		5.5	Năm.năm	C24TA	
11	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	19/11/2003		6.5	Sáu.năm	C24TA	
12	2210130011	Phạm Thị Xuân Nhi	30/05/2004		7.0	Bảy	C24TA	
13	2210130002	Phan Ngọc Quyên	17/11/2003		7.0	Bảy	C24TA	
14	2210130021	Nguyễn Thị Thanh Tâm	16/11/2004		6.0	Sáu	C24TA	
15	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004		5.0	Năm	C24TA	
16	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương Thư	17/04/2004		7.0	Bảy	C24TA	
17	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/04/2004		7.0	Bảy	C24TA	
18	2210130007	Nguyễn Huyền Trân	09/05/2004		5.5	Năm.năm	C24TA	
19	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi Yến	27/11/2004		6.0	Sáu	C24TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 0 Số bài thi: 19, 19

Số sinh viên đạt/không đạt: 19, 0 Tỷ lệ đạt: 100, 00%

Ngày 20 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 28 tháng 5 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105040

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110504001 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa - (04123)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 21/12/24 Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: Lê Trọng Nghĩa Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210130008	Nguyễn Thị Phương Anh	20/10/2004		7.0	Bảy	C24TA	
2	2210130013	Lương Y Bình	14/03/2004		7.5	Bảy năm	C24TA	
3	2210130026	Đặng Nguyễn Kim Hằng	27/06/2004		6.0	Sáu	C24TA	
4	2210130020	Trần Thị Ngọc Hân	07/10/2003		8.0	Tám	C24TA	
5	2210130029	Võ Thị Thanh Hậu	17/05/2004		7.5	Bảy năm	C24TA	
6	2210130035	Hồ Minh Hên	11/04/2004		7.5	Bảy năm	C24TA	
7	2210130030	Đỗ Thị Diệu Linh	25/10/2004		8.0	Tám	C24TA	
8	2210130023	Cao Thành Long	28/10/2004		6.0	Sáu	C24TA	
9	2210130031	Trần Thị Kim Ngân	21/10/2004		6.5	Sáu năm	C24TA	
10	2210130028	Lưu Hồng Ngọc	07/06/2003		6.5	Năm năm	C24TA	
11	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	19/11/2003		7.0	Bảy	C24TA	
12	2210130011	Phạm Thị Xuân Nhi	30/05/2004		6.5	Sáu năm	C24TA	
13	2210130002	Phan Ngọc Quyên	17/11/2003		7.5	Bảy năm	C24TA	
14	2210130021	Nguyễn Thị Thanh Tâm	16/11/2004		6.5	Sáu năm	C24TA	
15	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004		5.5	Năm năm	C24TA	
16	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương Thư	17/04/2004		7.0	Bảy	C24TA	
17	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/04/2004		7.0	Bảy	C24TA	
18	2210130007	Nguyễn Huyền Trân	09/05/2004		6.0	Sáu	C24TA	
19	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi Yến	27/11/2004		6.5	Sáu năm	C24TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0 Số bài thi: 19 / 19

Số sinh viên đạt/không đạt: 19 / 0 Tỷ lệ đạt: 100,00%

Ngày 30 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 28 tháng 6 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trọng Nghĩa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105040

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110504001 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa - (04123)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 27/5/24 Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: Lê Trọng Nghĩa Ký tên: Trọng Nghĩa

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân Anh	02/10/2003	<i>Ng</i>	6.5	Sâu, năm	C24TA	
2	2210130016	Nguyễn Anh Phát	26/02/2004	<i>Phát</i>	6.5	Sâu, năm	C24TA	
3	2210130004	Võ Ngọc Phương Vy	19/04/2003	<i>Vy</i>	5.0	Nam	C24TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 3 vắng thi: 0. Số bài thi: 3 / 3

Số sinh viên đạt/không đạt: 3 / 0 Tỷ lệ đạt: 100,00%

Ngày: 30 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

*Pho Thi Nas Hoa*

Ngày: 28 tháng 5 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

*Trọng Nghĩa*  
*Lê Trọng Nghĩa*





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105040

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110504001 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa - (04123)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 24/6/24 Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: Lê Trọng Nghĩa Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân Anh	02/10/2003		6.0	Sau	C24TA	
2	2210130016	Nguyễn Anh Phát	26/02/2004		7.5	Bảy. năm	C24TA	
3	2210130004	Võ Ngọc Phương Vy	19/04/2003		6.0	Sau	C24TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 3 vắng thi: 0 Số bài thi: 3 / 3

Số sinh viên đạt/không đạt: 3 / 0 Tỷ lệ đạt: 100.00%

Ngày 30 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 25 tháng 6 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105040

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110504001

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa - (04123)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 27/5/24 Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: Lê Trọng Nghĩa Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110130020	Mai Ngọc Quỳnh Anh	07/11/2003		70	Bảy	C23TA	
2	2110130002	Phạm Hữu An Nhiên	26/12/1999		70	Bảy	C23TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 1 2 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 2 1 0

Tỷ lệ đạt: 100,00 %

Ngày 20 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 28 tháng 5 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105040

Mã lớp học phần: MH110504001

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa - (04123)

Ngày thi: 2/6/24 Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: Lê Trọng Nghĩa Ký tên: Trọng Nghĩa

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110130020	Mai Ngọc Quỳnh Anh	07/11/2003		8.0	Tam	C23TA	
2	2110130002	Phạm Hữu An Nhiên	26/12/1999		5.0	Nam	C23TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 Số bài thi: 2 / 0

Số sinh viên đạt/không đạt: 2 / 0

Tỷ lệ đạt: 100,00%

Ngày 2 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 2 tháng 6 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)